

Số: 181/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Trà Vinh, ngày 21 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 316/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị N**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp Y, xã Đ, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông **Trương Anh K**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp Y, xã Đ, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 107 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị N và ông Trương Anh K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị N và ông Trương Anh K thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Ngô Thị N và ông Trương Anh K có hai người con chung tên Trương Như Q, sinh ngày 07/7/2011 và Trương Gia K, sinh ngày 11/11/2016. Bà Ngô Thị N và ông Trương Anh K thống nhất giao hai con chung cho bà Ngô Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Trương Như Q là muốn được sống chung với bà Ngô Thị N. Do đó, giao cháu Trương Như Q và cháu Trương Gia K cho bà Ngô Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trương Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung 3.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu

là 1.500.000 đồng/tháng), cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Bà Ngô Thị N và ông Trương Anh K tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Ngô Thị N và ông Trương Anh K khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Ngô Thị N và ông Trương Anh K mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Trương Anh K phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Ngô Thị N đồng ý nộp thay án phí cho ông K, do đó bà Ngô Thị N phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) mà bà Ngô Thị N đã đóng theo biên lai thu số 0013273 ngày 11/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Bà Ngô Thị N đã nộp đủ tiền án phí. Bà N không phải nộp tiếp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. TV;
- Chi cục THADS TP. TV;
- UBND xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Bùi Thảo Nguyên

